TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47 /2026/HSST
Ngày 07/05/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thiện Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Việt Hưng;

2. Ông Nguyễn Quang Hợp.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lý Việt Thùy – Thư ký viên Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 05 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm, tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Thái Nguyên và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh thái Nguyên, Tòa án nhân dân khu vực 3 - Thái Nguyên xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2026/TLST- HS ngày 06/04/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2026/QĐXXST- HS, ngày 23/04/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Văn Đ**; **(**Tên gọi khác: Không), sinh ngày 15/11/1980 tại tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ C, phường Q, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn V và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án số 295/2019/HSST ngày 25/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1), tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Đỗ Văn Đ 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, bị cáo chấp hành xong bản án ngày 28/6/2020; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2025 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh T, *(có mặt).*

*** Người chứng kiến:**

- Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Xóm A, xã A, tỉnh Thái Nguyên, *(vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn Đ là người nghiện ma túy, hiện đang điều trị nghiện các chất ma tuý bằng thuốc thay thế tại Cơ sở điều trị Methadone số 2 - phường Q, tỉnh Thái Nguyên từ ngày 09/01/2024 cho đến nay. Hồi 14 giờ 00 phút ngày 26/12/2025, Tổ công tác Công an xã A, tỉnh Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại khu vực đường liên xóm thuộc xóm A, xã A phát hiện Đỗ Văn Đ có biểu hiện nghi liên quan đến ma túy nên yêu cầu kiểm tra. Tại đây, Đồng tự giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy trong có 01 cục chất rắn màu trắng và 01 cục chất rắn màu hồng (Đ khai là ma túy loại Heroine và hồng phiến Đ mua về để sử dụng). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng nghi ma túy niêm phong Ký hiệu Đ. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Đỗ Văn Đ không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan. Đồng khai nhận ngày 24/12/2026 đã sử dụng ma túy bằng hình thức chích tại phòng ngủ của Đ tại nhà riêng, test nhanh nước tiểu của Đỗ Văn Đ xác định dương tính với chất ma túy Methamphetamine và morphin. Tiến hành thu mẫu nước tiểu của Đ làm mẫu gửi giám định (Ký hiệu T). Kiểm tra phòng ngủ của Đ nơi sử dụng ma túy không phát hiện, thu giữ gì có liên quan.

Tại phòng K Công an tỉnh T, tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định đối với số chất rắn màu trắng và màu hồng nghi ma túy thu giữ của Đồng ngày 26/12/2025 kết quả: Chất rắn màu trắng có khối lượng là 0,118 gam (không phẩy một một tám gam*)* lấy tất cả làm mẫu gửi giám định *(ký hiệu bì Đ1);* chất rắn màu hồng có khối lượng là 0,025 gam (không phẩy không hai năm gam), lấy tất cả làm mẫu gửi giám định,*(ký hiệu bì Đ2).*

Tại Bản kết luận giám định số 119/KL-KTHS ngày 02/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Mẫu cục chất rắn màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu Đ1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng thu giữ là 0,118 gam; Mẫu cục chất rắn màu hồng trong bì niêm phong ký hiệu Đ2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng thu giữ là 0,025 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 124/KL-KTHS ngày 03/01/2026, của Phòng K Công an tỉnh T đối với mẫu nước tiểu của Đỗ Văn Đ, kết luận: Tìm thấy sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Heroine trong mẫu nước tiểu ký hiệu T gửi giám định.

Quá trình điều tra cho thấy: Bản thân Đ là người nghiện ma túy thường mua ma túy về để sử dụng. Khoảng 13 giờ ngày 26/12/2025, Đ đi bộ từ nhà ra khu vực ngã 5 đèn đỏ phường Q, tỉnh Thái Nguyên, mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, Đ gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy loại Heroine và hồng phiến giá 200.000 đồng. Đồng cất gói ma túy vào túi áo ngực bên

trái đang mặc rồi bắt xe buýt đến khu vực thuộc xóm A, xã A, tỉnh Thái Nguyên thì xuống xe, ngay lúc đó bị Tổ công tác Công an xã A phát hiện, bắt quả tang cùng toàn bộ số ma túy vừa mua chưa kịp sử dụng nêu trên. Ngoài ra, Đ khai nhận khoảng 12 giờ 30 phút ngày 24/12/2025, cũng tại khu vực ngã 5 đèn đỏ phường Q, tỉnh Thái Nguyên, Đ cũng đã mua ma túy loại Heroine của người đàn ông nêu trên rồi mang về nhà và sử dụng bằng hình thức Chích.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) bì niêm phong ký hiệu Đ1 bên trong có 0,081 gam ma túy, loại Heroine (Mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu ký hiệu Đ1); 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu Đ2 bên trong có vỏ bao gói mẫu ký hiệu Đ2; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu Đ3 bên trong chứa vỏ bì thư ký hiệu Đ. Số vật chứng trên được chuyển đến kho vật chứng của Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 - Thái Nguyên chờ xử lý.

Với hành vi trên, tại Bản cáo trạng số 11/CT-VKSKV3, ngày 03/04/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thái Nguyên, truy tố bị cáo Đỗ Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" và "Sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 và điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích tính chất, nội dung, hành vi phạm tội, hậu quả và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Đồng phạm T "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 và điểm a khoản 1 Điều 256a, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ từ 42 tháng đến 48 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là từ 6 năm đến 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có tài sản gì có giá trị.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong ký hiệu Đ1 bên trong có 0,081 gam ma túy, loại Heroine (Mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu ký hiệu Đ1); 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu Đ2 bên trong có vỏ bao gói mẫu ký hiệu Đ2; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu Đ3 bên trong chứa vỏ bì thư ký hiệu Đ.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận: Bị cáo không có tranh luận, bào chữa gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho mức án nhẹ nhất để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đỗ Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người chứng kiến; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ kết luận:

Đỗ Văn Đ là người nghiện ma túy hiện đang điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế (methadone) tại Cơ sở điều trị Methadone số 2- phường Q, tỉnh Thái Nguyên, từ ngày 09/01/2024 đến nay, tuy nhiên Đ vẫn thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 24/12/2025 Đ đã sử dụng trái phép chất ma túy loại Heroine bằng hình thức chích tại nhà riêng của Đ ở tổ C, phường Q, tỉnh Thái Nguyên. Tại Bản kết luận giám định số 124/KL-KTHS ngày 03/01/2026, của Phòng K Công an tỉnh T đối với mẫu nước tiểu của Đỗ Văn Đ, kết luận: Tìm thấy sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Heroine trong mẫu nước tiểu ký hiệu T gửi giám định.

Ngày 26/12/2025, tại khu vực đường liên xóm thuộc xóm A, xã A, tỉnh Thái Nguyên, Đ có hành vi tàng trữ trái phép 0,118 gam ma túy loại Heroine và 0,025 gam ma túy loại Methamphetamine (tổng khối lượng là 0,143 gam) mục đích để sử dụng, thì bị tổ công tác Công an xã A phát hiện, bắt giữ.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đỗ Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 và điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự.

Điều 249. Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

a)...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này".

Điều 256a. Tội sử dụng trái phép chất ma túy quy định:

"1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

a) Đang trong thời hạn…điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy".

Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, hậu quả hành vi của bị cáo thấy rằng:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma tuý. Gây mất trật tự trị an ở địa phương, ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe của con người. Vì vậy cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

[4] Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Bị cáo Đỗ Văn Đ là người nghiện chất ma túy, năm 2019 đã bị kết án 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đã được xoá án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình lại tiếp tục phạm tội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, vì vậy bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, sau khi đánh giá toàn diện về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung trong xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Mức hình phạt tù vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp, cần được xem xét.

[5].Về hình phạt bổ sung: Xét hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo nhằm phục vụ nhu cầu nghiện hút của cá nhân, bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị, việc áp dụng hình phạt bổ sung là không khả thi, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: 01 (một) bì niêm phong ký hiệu Đ1 bên trong có 0,081 gam ma túy, loại Heroine (Mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu

ký hiệu Đ1); 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu Đ2 bên trong có vỏ bao gói mẫu ký hiệu Đ2; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu Đ3 bên trong chứa vỏ bì thư ký hiệu Đ cần tịch thu, tiêu huỷ.

[7]. Về nguồn gốc chất ma túy loại Heroine: Đỗ Văn Đ khai mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T không có cơ sở để điều tra làm rõ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Đồng phạm T: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm a khoản 1 Điều 256a, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam, ngày 26/12/2025.

* Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Đỗ Văn Đ 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm cho việc thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong ký hiệu Đ1 bên trong có 0,081 gam ma túy, loại Heroine (Mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu ký hiệu Đ1); 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu Đ2 bên trong có vỏ bao gói mẫu ký hiệu Đ2; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu Đ3 bên trong chứa vỏ bì thư ký hiệu Đ.

(Tình trạng vật chứng như tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 13/4/2026 giữa Công an tỉnh T và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Thái Nguyên).

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 135,136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Đỗ Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo; báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND Khu vực 3-TN;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Phòng THADS Khu vực 3-TN;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thiện Hoàng